

Bản án số: 61/2021/HS-ST

Ngày: 18/08/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Xuân Dự

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 08 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2021/TLST- HS ngày 16 tháng 07 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 08 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn H; Tên gọi khác: không; sinh năm 1998 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT và cư trú: xóm A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Bố đẻ: Trần Văn H1, sinh năm 1975; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1979; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: không.

Tiền sự: tại quyết định xử phạt hành chính số 80 ngày 26/04/2020 bị Công an huyện K xử phạt hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi “ Làm hư hỏng tài sản của người khác”, Hiện bị cáo chưa nộp số tiền phạt trên.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/3/2021, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Ng- ời bị hại: chị Mai Thị X, sinh năm 1993, trú tại xóm A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: anh Trần Văn H3, ông Trần Văn L, anh Phạm Văn B. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ họ hàng và ở gần nhà chị Mai Thị X ở xóm A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình nên Trần Văn H biết chị X thường xuyên sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO từ đó nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trên bán lấy tiền tiêu sài và sử dụng ma túy.

Để trộm cắp tài sản ngày 25/01/2021, H dùng hai đầu của đoạn dây điện nối với phích cắm điện, 02 đầu dây còn lại nối vào 02 thanh kim loại làm từ móc treo quần áo, sau đó H buộc cố định 02 thanh kim loại vào 01 đoạn ống nhựa loại Ø 21 để cầm trên tay khi sử dụng. H chế dụng cụ điện này với mục đích cầm theo khi trộm cắp tài sản nếu bị phát hiện sẽ dùng tấn công lại để tẩu thoát.

Khoảng 02 giờ ngày 26/01/2021, Trần Văn H đi bộ từ nhà, cầm theo 01 đoạn gậy luồng, 01 đoạn dây nhựa và dụng cụ điện tự chế đã chuẩn bị trước đó đi đến nhà chị X. H vòng ra lối sau nhà dùng đoạn gậy luồng gác và chèo lên tường nhà vệ sinh, sau đó H buộc dây vào ống nước rồi chui qua ô thoáng đu dây vào bên trong nhà vệ sinh đi đến khu vực phòng khách, lấy dụng cụ điện tự chế cắm vào ổ điện rồi cầm trên tay đi vào phòng ngủ đến giường chị X đang ngủ trong phòng. Khi đang chui vào bên trong màn để tìm điện thoại thì chị X tỉnh dậy phát hiện H trong phòng thì hỏi thì H dùng dụng cụ điện dí vào vùng cổ chị X; cùng lúc đó con gái chị X là cháu Trần Mai T tỉnh dậy khóc, thấy vậy H ném dụng cụ điện đang cầm trên tay về phía giường cháu T đang nằm rồi bỏ chạy ra ngoài bằng lối cửa sau nhà. Hậu quả chị X bị thương ở vùng cổ, gáy; cháu T bị xây xát nhẹ vùng mặt.

Ngay sau khi sự việc xảy ra chị X đã trình báo sự việc đến Cơ quan công an. Quá trình điều tra thu giữ tại hiện trường: 01 dụng cụ điện tự chế, 01 găng tay len màu xám; tạm giữ của chị X 01 điện thoại di động OPPO-A12 màu xanh.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích các số 013 và 014/2021/ThT-GDPY cùng ngày 06/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: Vết bỏng trung bì dưới cằm phải, diện tích bỏng dưới 1%; vết cháy bỏng niêm mạc lưỡi; vết cháy bỏng biểu bì sau dưới tai phải, gáy phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06 %. Cơ chế hình thành thương tích do điện trực tiếp gây nên, kết quả siêu âm chị X đang có thai được 05 tuần tuổi. Không xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể thời điểm giám định của cháu Trần Mai T, cơ chế vết thương do điện trực tiếp gây nên.

Bản kết luận giám định số 1707/C09-P3 ngày 26/3/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận việc giám định dụng cụ điện tự chế của Hai: Mẫu vật giám định là sục điện tự chế, không thuộc danh mục vũ khí, công cụ hỗ trợ. Không đủ cơ sở xác định mức độ gây sát thương của mẫu vật gửi giám định.

Công văn số 818/PCNB-AT ngày 30/3/2021 của Công ty TNHH MTV điện lực Ninh Bình trả lời yêu cầu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K về mức điện áp gây nguy hiểm cho con người: Trong điều kiện vận hành bình thường con người tiếp xúc trực tiếp với điện áp xoay chiều trên 42V là nguy hiểm đến tính mạng; dòng điện đi qua tim là nguy hiểm nhất. Kết quả đo hiệu điện thế ổ cắm điện tại nhà chị X là 220V.

Bản Kết luận định giá tài sản số 07/HĐĐG ngày 27/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện K kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO –A12 của chị Mai Thị X có giá trị còn lại là 2.854.000đ

Quá trình điều tra công an huyện K đã trả lại cho chị X 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO –A12 màu xanh. Dụng cụ điện tự chế dạng sục nước và 01 găng tay len màu xám được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện K để giải quyết theo vụ án.

Về vấn đề dân sự: Chị X đã nhận lại chiếc điện thoại không có yêu cầu gì thêm; về vấn đề thương tích, gia đình H đã đến thăm hỏi, thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần cho chị X, do đó vấn đề dân sự đã giải quyết xong.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 14/07/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý gây thương tích”

- + Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 6 tháng đến 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- + Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i, khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- + Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/03/2021

- Căn cứ Điều 47 BLHS; các Điều 106, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

- + Tịch thu tiêu hủy 01 dụng cụ điện tự chế, 01 găng tay len màu xám.

- + Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt nghiêm minh bị cáo theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện K và Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận: Do có mối quan hệ họ hàng và ở gần nhà chị Mai Thị X, nên bị cáo biết chị X sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO từ đó nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trên bán lấy tiền tiêu sài và sử dụng ma túy. Để trộm cắp tài sản tối ngày 25/01/2021 bị cáo chuẩn bị một đoạn dây điện đôi dùng hai đầu của đoạn dây điện nối với phích cắm điện, 02 đầu dây

còn lại nối vào 02 thanh kim loại làm từ móc treo quần áo, sau đó buộc cố định 02 thanh kim loại vào 01 đoạn ống nhựa loại Ø 21 để cầm trên tay khi sử dụng; bị cáo chế dụng cụ điện này với mục đích cầm theo khi trộm cắp tài sản nếu bị phát hiện sẽ dùng tấn công người bị hại sẽ không kêu cứu được để tẩu thoát dễ dàng. Khoảng 02 giờ ngày 26/01/2021 bị cáo đi bộ từ nhà, cầm theo 01 đoạn gây luồng, 01 đoạn dây nhựa và dụng cụ điện tự chế chuẩn bị trước đó đi đến nhà chị X. Bị cáo đi vòng ra lối sau nhà dùng đoạn gây luồng gác và trèo lên tường nhà vệ sinh, sau đó H buộc dây vào ống nước rồi chui qua ô thoáng đu dây vào bên trong nhà vệ sinh đi đến khu vực phòng ngủ. Tại đây bị cáo lấy dụng cụ điện tự chế cắm vào ổ điện rồi cầm trên tay đi đến giường chị X; khi bị cáo đang chui vào bên trong màn để tìm điện thoại thì bị chị X phát hiện và truy hô nên H dùng dụng cụ điện dí vào vùng cổ chị X làm chị X ngất đi; cùng lúc đó con gái chị X là cháu Trần Mai T tỉnh dậy khóc, do sợ hãi khi bị phát hiện bị cáo ném dụng cụ điện đang cầm trên tay về phía giường cháu T đang nằm rồi bỏ chạy ra ngoài bằng lối cửa sau nhà.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, còn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường. Còn được chứng minh tại Kết luận định giá tài sản số 07/HĐĐG ngày 27/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện K xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-A12 của chị Mai Thị X có giá trị còn lại là 2.854.000đ và Kết luận số 014/2021/ThT-GDPY ngày 06/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình xác định vết bỏng trung bì dưới cầm phải, diện tích bỏng dưới 1%; vết cháy bỏng niêm mạc lưỡi; vết cháy bỏng biểu bì sau dưới tai phải, gáy phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06 %.

[4] Như vậy căn cứ mục [2] và [3] đã có đủ chứng cứ xác định: khoảng 02 giờ ngày 26/01/2021, bị cáo Trần Văn H đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà chị Mai Thị X ở xóm A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình để trộm cắp chiếc điện thoại di động OPPO –A12 trị giá 2.854.000đồng. Hành vi của Trần Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” chưa đạt quy định tại khoản 1 Điều 173 và Điều 15 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp “ tài sản trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ

”“Điều 173. Tội Trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”:...

Khi hành vi lén lút đột nhập vào nhà chị Mai Thị X ở xóm A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình với mục đích trộm cắp chiếc điện thoại di động OPPO –A12 trị giá 2.854.000đồng vào lúc 02 giờ ngày 26/01/2021 của bị cáo Trần Văn H thì bị chị Mai Thị X phát hiện hô hoán, bị cáo đã dùng dụng cụ điện tự chế dí vào vùng cổ, gáy của chị X gây tổn hại 06 % sức khỏe. Hành vi này Trần Văn H đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “ dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11 % đến 30% hoặc dưới 11% nhưng

thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.;

a, Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.”...

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm sức khỏe và tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, còn làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương do đó cần phải xem xét xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

Bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” đối với chị X đang có thai là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội “ Trộm cắp tài sản”nhưng chưa đạt mục đích lấy được tài sản được áp dụng thêm Điều 15, 57 BLHS để xem xét khi lượng hình phạt

Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi lượng hình thấy rằng: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhưng liên tiếp phạm hai tội. Đối với tội trộm cắp tài sản tuy chưa đạt được mục đích lấy tài sản; nhưng bị cáo xác định rõ tài sản cần trộm cắp, chuẩn bị công cụ hỗ trợ cho trộm cắp tài sản và tẩu thoát khi bị phát hiện hữu hiệu cho thấy bị cáo có suy tính cụ thể, có kế hoạch chi tiết, thể hiện quyết tâm phạm tội rất cao. Đối với tội cố ý gây thương tích bị cáo biết hung khí tự chế có tính nguy hiểm cao có khả năng gây chết người, khi biết trong giường ngủ còn có trẻ em nhưng bị cáo vẫn ném dụng cụ điện tự chế vào giường ngủ nơi có cháu nhỏ đang nằm bỏ mặc hậu quả xảy ra Do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với bị cáo ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích.

[6] Về trách nhiệm dân sự: chị X đã nhận lại chiếc điện thoại không có yêu cầu gì thêm; thiệt hại sức khỏe bị cáo thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần cho chị X, trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong; Hội đồng xét xử không xem xét lại .

[7] Về xử lý vật chứng đã thu giữ: quá trình điều tra công an huyện K đã trả lại cho chị Xang 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO –A12 màu xanh là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét lại

Đối với 01 dụng cụ điện tự chế dạng sục nước và 01 găng tay len màu xám là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội là vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 15, Điều 56, 57 Điều 47 BLHS; Điều 106, 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/NQUBTVQH14.

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp sản” và “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp sản”
- Xử phạt bị cáo Trần Văn H và 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Tổng hợp hình phạt bị cáo Trần Văn H của cả hai tội là 25 (hai mươi lăm) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 11/03/2021.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 dụng cụ điện tự chế dạng sục nước và 01 găng tay len màu xám.

3. Án phí: Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục THADS huyện K.
- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- Bị cáo, bị hại,
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thế Anh